TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/DS-ST
Ngày:21-8-2023
V/*v Tranh chấp đòi tài sản*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Thùy;

Bà Đinh Thị Hồng Thơm.

- ***Thư ký phiên toà****:* Bà Trần Thị Kim Cúc-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà***: Bà Khổng Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2023/TLST-DS, ngày 18 tháng 01 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST- DS ngày 07 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2023/QĐST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị Minh T, sinh năm 1970; địa chỉ: Phố Lạc Quân, xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Lê Văn H, sinh năm 1969 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1973; địa chỉ; Tổ 6 (tổ 15 cũ), thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; bà Thoi có mặt; ông H vắng mặt nhưng ông H đã có văn bản ủy quyền cho bà Phạm Thị T ngày 10/2/2023.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Mai Xuân T, sinh năm 1965; địa chỉ; Phố L, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Vắng mặt. Ông T đã có văn bản ủy quyền cho bà Phạm Thị Minh T ngày 19/01/2023.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị Minh T trình bày:

Bà và vợ chồng ông Lê Văn H và bà Phạm Thị T là chỗ quen biết với nhau. Ngày 22/6/2021, vợ chồng ông H và bà T đã thỏa thuận chuyển nhượng cho vợ chồng bà một xe ô tô chở khách 47 chỗ màu đỏ BKS:18B-02247 đăng ký mang tên Phạm Thị T do Công an tỉnh Nam Định cấp với giá trị 1.300.000.000đ. Vợ chồng bà đã giao trả đủ số tiền 1.300.000.000đ cho vợ chồng ông H, bà T, vợ chồng bà đã nhận chiếc xe ô tô nói trên.

Tuy nhiên do không nhu cầu làm ăn, kinh doanh chở khách nên ngày 23/4/2022 giữa bà và vợ chồng ông H, bà T có sự thỏa thuận là ông H, bà Txin mượn lại xe ô tô chở khách nói trên, cứ vào ngày 30 hàng tháng vợ chồng ông H, bà T có trách nhiệm trả cho vợ chồng bà số tiền 100.000.000đ tính từ ngày 23/4/2022 cho đến khi trả đủ số tiền 1.300.000.000đ thì lúc đó vợ chồng ông H, bà T được toàn quyền sở hữu, sử dụng chiếc xe ô tô này. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vợ chồng bà muốn lấy xe về không cho mượn xe nữa là quyền của bà hoặc trong thời gian 02 tháng nếu vợ chồng ông H, bà T không trả cho vợ chồng bà số tiền 100.000.000đ theo như thỏa thuận thì vợ chồng bà có quyền thu giữ lại chiếc xe ô tô đã cho vợ chồng ông H, bà T mượn sử dụng.

Sau khi bà T viết giấy bán xe cho bà và đồng thời cùng ngày bà T đánh xe để ở sân nhà bà. Khi bà T bán xe cho bà chưa đăng ký xe cho bà, bà T nói là một tuần sau khi viết giấy bán xe thì bà T mang đăng ký xe ô tô đến cho bà và hai bên làm thủ tục đi sang tên theo quy định của pháp luật. Theo như bà T nói như thế một tuần sau khi viết giấy bán xe cho bà thì bà có hỏi bà Thoi sao không đưa giấy đăng ký xe ô tô để đi làm thủ tục thì bà T khất lần. Sau đó bà có tìm hiểu thì được biết bà Phạm Thị T đã mang đăng ký xe ô tô này đi để thế chấp đảm bảo khoản tiền vay 975.000.000đ ở Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng-chi nhánh Cổ Lễ -Trực Ninh.

Sau khi phát hiện bà T đã thế chấp đăng ký xe ô tô cho Ngân hàng thì bà đã bảo bà Thoi là cố gắng làm để có tiền trả cho bà. Thực tế từ khi ký kết hợp đồng thỏa thuận cho mượn xe đến nay thì vợ chồng ông Hùng, bà T mới chuyển khoản tiền cho bà 03 lần với tổng số tiền là 30.000.000đ, bà đã yêu cầu vợ chồng ông H trả số tiền theo cam kết nhưng vợ chồng ông H, bà T khất lần, vì tình cảm vợ chồng bà không thu lại xe theo hợp đồng các bên đã ký kết. Do vợ chồng H, bà Thoi không thực hiên như đã cam kết nên bà đã là đơn khởi kiện ông H, bà T ra tòa án để giải quyết, ban đầu bà đề nghị Tòa án nhân dân huyện

Xuân Trường buộc vợ chồng ông Lê Văn Hùng, bà Phạm Thị T phải trả lại chiếc xe ô tô chở khách 47 chỗ BKS: 18B -02247 cùng đăng ký ô tô để vợ chồng bà làm thủ tục sang tên theo quy định của pháp luật, xác định khấu hao xe để tính giá trị xe còn lại. Trường hợp mà bà Phạm Thị Tvà ông Lê Văn H có nhu cầu sử dụng xe ô tô đó thì phải trả lại cho bà số tiền 1.300.000.000đ, sau khi tính khấu hao của xe để trừ đi và số tiền còn lại thanh toán cho bà cũng như tính lãi suất là 15%/năm trên số tiền mà bà đã bỏ ra để mua xe ô tô kể từ ngày 23/4/2022 cho đến khi thanh toán xong.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án ngày 19/4/2023 bà Phạm Thị T đã thanh toán cho bà được số tiền 800.000.000đ và còn nợ lại 500.000.000đ bà Tchưa thanh toán cho bà. Tại buổi hòa giải 23/5/2023 bà yêu cầu bà Thoi và ông Hùng thanh toán số tiền còn lại thì bà Th và ông H được quyền sử dụng chiếc xe ô tô khách 47 chỗ BKS: 18B-022.47 cùng giấy đăng ký xe ô tô mang tên Phạm Thị T sinh năm 1973; địa chỉ; Tổ 15 cũ (tổ 6 mới) thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, nhãn hiệu HONG HA, biển số đăng ký 18B-022.47 mang tên Phạm Thị T do Công an tỉnh Nam Định cấp ngày 21/6/2021 mà hiện nay bà Thoi là người đang quản lý, sử dụng. Số tiền bà T và ông H còn nợ 500.000.000đ được trừ vào số tiền 30.000.000đ mà bà T đã trả khi mượn xe như vậy đến nay còn nợ là 470.000.000đ. Bà yêu cầu ông H bà T và trả số tiền này và bà không yêu cầu lãi đồng thời bà để lại cho vợ chồng ông H, bà T được quyền sử dụng chiếc xe ô tô cùng đăng ký xe ô tô mang tên Phạm Thị T. Với điều kiện khi ông H và bà Tchuyển nhượng chiếc xe ô tô này và cùng đăng ký xe ô tô mang tên bà Phạm Thị T cho người khác phải được sự đồng ý của bà. Mặt khác để đảm bảo thi hành án khi ông H, bà T trả nợ cho bà, bà đề nghị Tòa án tuyên trong bản án để thi hành án tài sản đảm bảo là chiếc xe ô tô BKS: 18B-022.47 cùng giấy đăng ký xe ô tô mang tên Phạm Thị T do Công an tỉnh Nam Định cấp ngày 21/6/2021, bà T đang quản lý, sử dụng.

Trường hợp mà vợ chồng ông H, bà T có tài sản khác nữa thì bà đề nghị cơ quan thi hành án kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của ông H, bà T để thanh toán cho bà hết số tiền này.

Theo bị đơn bà Phạm Thị T quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày:

Do có nhu cầu cần vốn làm ăn nên ngày 22/6/2021 bà viết giấy bán xe khách 47 chỗ BKS: 18B-02247 cho bà Phạm Thị Minh T với giá 1.300.000.000đ. Bà đã nhận đủ số tiền này. Vì giấy đăng ký xe ô tô mang tên Công ty Cổ phần dịch vụ và vận tải T Phát chứ chưa mang tên bà. Khi bán chiếc xe này bà có nói cho bà T biết. T tế bà vay khoản tiền 1.300.000.000đ của bà

Tâm nhưng để đảm bảo khoản vay này bà viết giấy bán xe cho bà T. Sau khi có tiền của bà T bà mới làm thủ tục chuyển quyền sử dụng xe ô tô của Công ty CP và DV Thuận phát về mang tên bà. Đăng ký xe vào ngày 21/6/2021 do Công an tỉnh Nam Định cấp mang tên bà.

Giấy bán xe do chính tay bà viết, sau khi viết giấy xong bà đưa cho bà Tâm quản lý và giữ chứ bà không giữ bản này. Sau khi viết giấy bán xe, bà đưa xe ô tô xuống để ở sân nhà của bà T. Sau một thời gian bà thấy xe để ở sân nhà bà T thấy sót xe không khai thác thì lãng phí bà có trao đổi với bà T là để bà mượn lại xe để chạy thì mới có tiền trả cho bà T được. Ngày 23 tháng 4 năm 2022 vợ chồng bà và bà T viết Hợp đồng thỏa thuận là vợ chồng bà mượn lại chiếc xe này để chở khách và mỗi tháng là vợ chồng bà trả cho bà T số tiền là 100.000.000đ cho đến khi trả xong số tiền là 1.300.000.000đ.

Khi bà viết giấy bán xe ô tô cho bà T thì chưa có đăng ký ô tô mang tên bà, sau khi viết giấy bán xe thì mới có giấy đăng ký xe ô tô nhưng để có tiền trả cho bà T thì bà phải đi vay ở Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Cổ Lễ huyện Trực Ninh số tiền 975.000.000đ nhưng để đảm bảo khoản vay này thì bà phải thế chấp giấy đăng ký xe ô tô này. Do đó mà bà không đưa giấy đăng xe ô tô này cho bà T. Sau khi bà lấy xe để chở khách theo như hợp đồng bà mới trả cho bà T được số tiền 30.000.000đ tính đến tháng 11/2022 âm lịch, còn lại là chưa thanh toán.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án bà đã xuống nhà trực tiếp gặp bà T để trao đổi, thỏa thuận: Bà đưa ra hai phương án: Thứ nhất: Bà T thiện chí lấy chiếc xe này thì hai chị em thỏa thuận lại giá và mỗi người phải chịu thiệt đi một ít. Bà T nói nếu bây giờ mà bán xe cho bà T thì bà T chỉ mua với giá 1.300.000.000đ theo giấy bán, còn sau này bà Tâm bán được 1,7 tỷ hoặc 1,8 tỷ thì bà Tâm sẽ cho lại bà sau, bà không đồng ý, bà muốn mua đứt bán đoạn luôn, theo như bà định giá chiếc xe này giá trị là 1.800.000.000đ. Thứ hai: Bà T giúp bà giới thiệu ngân hàng cho bà vay được số tiền bao nhiêu thì bà sẽ trả cho bà Tlà khoảng 70-80% số tiền vay được ở xe này, số tiền còn lại để bà trả một số chỗ khác mà bà còn đang vay. Phần còn lại cho bà trả dần, phương án như thế nào thì tùy bà T. Bà T nói nếu bà vay được bao nhiêu tiền ở ngân hàng thì phải trả hết cho bà T thì bà Tâm mới đồng ý. Còn đăng ký xe ô tô hiện nay bà T đang cầm. Muốn vay được tiền thì phải có giấy đăng ký xe ô tô này. Bà T khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà phải trả lại vợ chồng bà T chiếc xe ô tô cùng đăng xe ô tô cũng như tính lãi 15% kể từ ngày 23/4/2022 cho đến khi thanh toán xong.

Ngày 13/02/2023 Tòa án đã hòa giải giữa các bên nhưng không thống nhất được. Nhưng sau đó bà đã trả cho bà T được 800.000.000đ và còn nợ lại

500.000.000đ. Tại buổi hòa giải ngày 23/5/2023, bà xác nhận còn nợ của bà T là 500.000.000đ. Do điều kiện còn khó khăn và đề nghị bà T cho bà xin 200.000.000đ và trả cho bà T số tiền 300.000.000đ vào tháng 7 năm 2023. Nhưng nay tại phiên tòa vợ chồng bà nhất trí trả cho bà T số tiền 470.000.000đ và được nhận lại xe ô tô cùng giấy đăng ký xe ô tô mang tên bà.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đều đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào các Điều 117 của Bộ luật Dân sự 2015. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Minh T đối với ông Lê Văn H và bà Phạm Thị T

Buộc ông Lê Văn H và bà Phạm Thị T có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị Minh T số tiền gốc 470.000.000đ (Bốn trăm bảy mươi triệu đồng).

Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Hùng, bà Thoi phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh theo quy định của pháp luật.

[2] Để có cơ sở xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn hay không HĐXX căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đánh giá như sau:

Qua lời trình bày của đôi bên đương sự được thể hiện là ông Lê Văn H bà Phạm Thị T có chuyển nhượng cho bà Phạm Thị Thanh T 01 chiếc xe ô tô BKS: 18B-022.47 cùng giấy đăng ký xe ô tô mang tên Phạm Thị T, sinh năm 1973; địa chỉ; Tổ 15 cũ (tổ 6 mới) thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định, nhãn hiệu HONG HA, biển số đăng ký 18B-022.47 do Công an tỉnh Nam Định cấp ngày 21/6/2021với giá trị là 1.300.000.000đ; bà Phạm Thị T đã nhận đủ số tiền này. Sau khi ông H và bà Thoi đã chuyển nhượng chiếc xe ô tô nói trên cho bà Phạm Thị Minh T, hai bên có hợp đồng thỏa thuận bà Phạm Thị Minh T cho ông Lê Văn H, bà Phạm Thị T mượn lại xe ô tô này và mỗi tháng vợ chồng ông H, bà T phải trả cho bà T số tiền là 100.000.000đ, vợ chồng ông H, bà T mới chuyển khoản tiền cho bà T 03 lần với tổng số tiền là 30.000.000đ. Do vợ chồng ông H, bà T không trả đúng như cam kết thỏa thuận nên bà mới khởi kiện ra Tòa để giải quyết. Xét vợ chồng ông Lê Văn H, bà Phạm Thị T chuyển nhượng

chiếc xe ô tô BKS: 18B-022.47 cùng đăng ký xe mang tên Phạm Thị T cho bà Phạm Thị Minh T sau đó bà T cho ông H, bà T mượn lại chiếc xe này để kinh doanh. Sự thỏa thuận về dân sự giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật. Ban đầu bà T yêu cầu ông H, bà T thực hiện như hợp đồng thỏa thuận mua bán xe nhưng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà T và bà T thỏa thuận là bà T để lại chiếc xe ô tô cùng đăng ký xe ô tô mang tên bà Phạm Thị T cho bà T sử dụng và bà Tcó trách nhiệm trả lại số tiền 1.300.000.0000đ cho bà T. Bà T nhất trí và đã trả cho bà T số tiền 800.000.000đ, còn nợ lại 500.000.000đ. Quan điểm của bà T số tiền 30.000.000 mà bà T đã trả cho bà được trừ vào số tiền còn nợ 500.000.000đ thì vợ chồng ông H và T còn phải trả cho bà T số tiền là 470.000.000đ với điều kiện ông H và bà T muốn chuyển nhượng chiếc xe ô tô cùng đăng ký xe ô tô cho người khác phải được sự đồng ý của bà T vì chiếc xe ô tô và đăng ký xe ô tô là tài sản đảm bảo cho việc thi hành án sau này. Trường hợp mà ông H, bà T có tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của mình thì bà T có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án kê biên tài sản để đảm bảo khoản trả nợ là phù hợp.

Xét thấy bà Phạm Thị Minh Tkhông nhận chuyển nhượng chiếc xe ô tô BKS: 18B-022.47 cùng đăng ký xe 18B-022.47 mang tên Pham Thị T do Công an tỉnh Nam Định cấp ngày 21/6/2021 nữa và yêu cầu bà T, ông H phải trả lại số tiền 470.000.000đ và để lại chiếc xe ô tô cùng đăng ký xe ô tô cho ông H, bà T sử dụng là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, việc thực hiện hợp đồng mua bán chiếc xe ô tô giữa các bên không phải thực hiện nữa.

Từ những phân tích đánh giá trên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Minh đối với ông Lê Văn H, bà Phạm Thị T; buộc vợ chồng ông H, bà T có trách nhiệm trả lại số tiền 470.000.000đ cho bàT ông T

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Lê Văn H, bà Phạm Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 117, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Minh T đối với ông Lê Văn H, bà Phạm Thị T.

Buộc ông Lê Văn H, bà Phạm Thị T có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị Minh T và ông Mai Xuân T số tiền 470.000.000đ (*Bốn trăm bảy mươi triệu đồng).*

Ông Lê Văn H bà Phạm Thị T được quyền sử dụng chiếc xe ô tô BKS:18B-022.47 cùng đăng ký xe ô tô BKS:18B-022.47 mang tên Phạm Thị T do Công an tỉnh Nam Định cấp ngày 21/6/2021 mà bà T hiện đang quản lý sử dụng.

Ông Lê Văn Hùng, bà Phạm Thị T muốn chuyển nhượng chiếc xe ô tô cùng đăng ký xe ô tô nói trên cho người khác thì phải được sư đồng ý của bà Phạm Thị Minh T và ông Mai Xuân T (Chiến xe ô tô BKS:18B-022.47 cùng đăng ký xe ô tô BKS:18B-022.47 mang tên Phạm Thị T do Công an tỉnh Nam Định cấp ngày 21/6/2021 là tài sản đảm bảo cho việc thi hành án).

Trường hợp ông Lê Văn H, bà Phạm Thị T có tài sản khác nữa thì bà Phạm Thị Minh t có quyền đề nghị cơ quan thi hành án kê biên các tài sản này thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của ông H, bà T để thanh toán cho bà T, ông T cho đến khi thanh toán xong số tiền này.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền người phải thi hành án chậm thi hành án phải chịu lãi suất hàng tháng theo mức lãi suất quy định tại điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26; điểm d tiểu mục 1.3 mục II của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc ông Lê Văn H và bà Phạm Thị T phải nộp số tiền 22.800.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Phạm Thị Minh T số tiền 25.500.000đ đã nộp tiền tạm ứng án phí số 0003165 ngày 18/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Trường.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Ngọc Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Phấn **Vũ Xuân Thùy** **Phạm Ngọc Long**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Vũ Xuân Thùy Phạm Kim An	**Phạm Ngọc Long**